

## KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 2

Năm học 2025-2026

Môn: Tin học 10

### A. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30%; câu hỏi đúng sai 40%; tự luận 30%.
- Nội dung: thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018, bao gồm các nội dung sau:
  - Bài 22: Kiểu dữ liệu danh sách (0.5đ TN, 1đ ĐS, 0.5đ TL)
  - Bài 23: Một số lệnh làm việc với dữ liệu danh sách (0.25đ TN, 0.5đ TL)
  - Bài 24: Xâu kí tự (0.25đ TN, 0.75 ĐS)
  - Bài 25: Một số lệnh làm việc với xâu kí tự (0.25đ ĐS)
  - Bài 26: Hàm trong Python (0.25đ TN)
  - Bài 27: Tham số của hàm (0.25đ TN, 1đ ĐS, 0.5đ TL)
  - Bài 28: Phạm vi của biến (0.25đ TN, 0.5đ TL)
  - Bài 29: Nhận biết lỗi chương trình (0.75đ TN, 0.5đ ĐS, 0.5đ TL)
  - Bài 30: Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình (0.5đ TN, 0.5đ ĐS, 0.5đ TL)

### B. Ma trận đề kiểm tra:

S T T	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 5	Bài 22. Kiểu dữ liệu danh sách	2 (1,2)			2 (1a,1 b)	1 (1c)	1 (1d)		2 (C1a)		4	3	1	20%
		Bài 23. Một số lệnh làm việc với dữ liệu danh sách	1 (3)							2 (C1b)		1		2	7.5%
		Bài 24. Xâu kí tự	1 (4)			2 (2a,2 b)	1 (2c)					3	1		10%
		Bài 25. Một số						1						1	2.5%

	lệnh làm việc với xâu kí tự					(2d)								
	Bài 26. Hàm trong Python			1 (5)									1	<b>2.5%</b>
	Bài 27. Tham số của hàm		1 (6)		1 (3a)	2 (3b,3c )	1 (3d)	2 (C2a)			3	3	1	<b>17.5%</b>
	Bài 28. Phạm vi của biến			1 (7)					2 (C2b)				3	<b>7.5%</b>
	Bài 29. Nhận biết lỗi chương trình	2 (8,9)	1 (10)			2 (4a,4b )			2 (C3a)		2	5		<b>17.5%</b>
	Bài 30. Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình	2 (11, 12)			1 (4c)		1 (4d)		2 (C3b)		3		3	<b>15%</b>
	<b>Tổng số câu</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>16</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>100%</b>
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>3</b>			<b>4</b>			<b>3</b>			<b>4</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>100%</b>
	<b>Tỉ lệ %</b>	<b>30%</b>			<b>40%</b>			<b>30%</b>			<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>100%</b>

## KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 2

Năm học 2025-2026

Môn: Tin học 11

### A. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30%; câu hỏi đúng sai 40%; tự luận 30%.
- Nội dung: thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018, bao gồm các nội dung sau:

Bài 17: Quản trị CSDL trên máy tính (0.25đ TN)

Bài 18: Thực hành xác định cấu trúc và các trường khóa (1.5đ TL)

Bài 19: Thực hành tạo lập CSDL và các bảng (0.25đ TN)

Bài 20: Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài (0.25đ TN)

Bài 21: Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng (0.25đ TN)

Bài 22: Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu (0.25đ TN)

Bài 23: Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng (0.25đ TN, 1đ ĐS)

Bài 25: Phần mềm chỉnh sửa ảnh (0.5đ TN, 1đ ĐS, 1.5đ TL)

Bài 26: Công cụ tinh chỉnh màu sắc và công cụ chọn (0.5đ TN, 1đ ĐS)

Bài 27: Công cụ vẽ và một số ứng dụng (0.5đ TN, 1đ ĐS)

### B. Ma trận đề kiểm tra:

T T	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ						Tự luận							
			Nhiều lựa chọn 3đ			"Đúng-Sai" 4đ			3đ							
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	Chủ đề 6: Tạo và khai thác cơ sở	§17. Quản trị CSDL trên máy tính	1 (1)										1	0	0	2,5%
		§18. Thực hành xác định cấu trúc và các trường khóa							1 (C1a- 0.25đ)	1 (C1b- 0.25đ)	4 (C2- 1đ)	1	1	4	15%	

	<b>dữ liệu</b>	§19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng		1 (2)							0	1	0	<b>2,5%</b>	
		§20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài	1 (3)								1	0	0	<b>2,5%</b>	
		§21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng	1 (4)								1	0	0	<b>2,5%</b>	
		§22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu		1 (5)							0	1	0	<b>2,5%</b>	
		§23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng		1 (6)		2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)			2	2	1	<b>12,5%</b>	
<b>2</b>	<b>Chủ đề 7: Phần mềm chỉnh sửa ảnh và làm video</b>	Bài 25. Phần mềm chỉnh sửa ảnh	1 (7)		1 (8)	2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)		3 (C3a-0.75đ)	3 (C3b-0.75đ)	3	4	5	<b>30%</b>
		Bài 26. Công cụ tinh chỉnh màu sắc và công cụ chọn	1 (9)	1 (10)		2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)				3	2	1	<b>15%</b>
		Bài 27. Công cụ vẽ và một số ứng dụng	2 (11, 12)			2 (4a, 4b)	1 (4c)	1 (4d)				4	1	1	<b>15%</b>
<b>Tổng số câu</b>			<b>7</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>7</b>	<b>16</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>100%</b>
<b>Tổng số điểm</b>			<b>3</b>			<b>4</b>			<b>3</b>		<b>4,0</b>	<b>3,0</b>	<b>3,0</b>	<b>100%</b>	
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>30%</b>			<b>40%</b>			<b>30%</b>		<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>100%</b>	

## KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 2

Năm học 2025-2026

Môn: Tin học 12

### A. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30%; câu hỏi đúng sai 40%; tự luận 30%.
- Nội dung: thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018, bao gồm các nội dung sau:

Bài 16: Định dạng khung (0.25đ TN)

Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn (1đ TL)

Bài 18: Thực hành tổng hợp Thiết kế trang Web (1đ ĐS)

Bài 19: Dịch vụ sửa chữa bảo trì máy tính (0.5đ TN)

Bài 20: Nhóm nghề quản trị trong Ngành CNTT (0.5đ TN, 1đ TL)

Bài 21: Hội thảo hướng nghiệp (0.5đ TN)

Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số (0.25đ TN, 1đ TL)

Bài 23: Chuẩn bị xây dựng trang web (0.5đ TN, 1đ ĐS)

Bài 24: Xây dựng phần đầu trang web (0.5đ TN, 1đ ĐS)

Bài 25: Xây dựng phần thân và chân trang web (1đ ĐS)

### B. Ma trận đề kiểm tra:

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			"Đúng-Sai"									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dun g	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp	4.16. Định dạng khung	1 (1)									1			2.5%
		4.17. Các mức ưu tiên của bộ chọn									4 (TL câu1 )			4	10%

	của máy tính	4.18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web				2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)				2	1	1	10%	
2	Chủ đề 5. Hướng nghiệp với tin học	5.19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính	1 (2)	1 (3)								1	1		5%	
		5.20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin	1 (4)	1 (5)					4 (TL câu 2)				5	1		15%
		5.21. Hội thảo hướng nghiệp	1 (6)	1 (7)									1	1		5%
3	Chủ đề 6. Máy tính và xã hội tri thức	6.22. Thực hành kết nối các thiết bị số		1 (8)						2 (TL câu 3a)	2 (TL câu 3b)		3	2	12.5%	
4	Chủ đề 7. Ứng dụng tin học	7.23. Chuẩn bị xây dựng trang web		1 (9)	1 (10)	2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)				2	2	2	15%	
		7.24. Xây dựng phần đầu trang web		1 (11)	1 (12)	2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)				2	2	2	15%	
		7.25. Xây dựng phần thân và chân trang web				2 (4a, 4b)	1(4c )	1(4d )				2	1	1	10%	
<b>Tổng số câu</b>			<b>4</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>16</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>100%</b>	
<b>Tổng số điểm</b>			<b>3</b>			<b>4</b>			<b>3</b>			<b>4</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>30%</b>			<b>40%</b>			<b>30%</b>			<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>30%</b>		

Cần Đước, ngày 10 tháng 4 năm 2026  
Tổ phó chuyên môn



Lê Thị Bích Huyền